|  |
| --- |
| **PHỤ LỤC 01***(theo Văn bản hướng dẫn số* ***5512****/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/****2020*** *của Bộ Giáo dục & Đào tạo)* |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2022 |
| **KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC & HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC****TỔ CHUYÊN MÔN: GDCD-KTPL ; KHỐI DẠY: 12** |
| **NĂM HỌC: 2022 – 2023** |

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Lớp dạy & Học sinh:**

| **Số lớp****(của khối dạy)** | **Số học sinh****(của khối dạy)** | **Số học sinh được học Tự chọn / Chuyên đề hoạt động giáo dục (nếu có)** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- |
| 12 | 421 |  |  |

**2. Đội ngũ cán bộ giáo viên:**

| **Số giáo viên****(của khối dạy)** | **Trình độ đào tạo** | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên***(theo Thông tư số* ***20****/****2018****/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018)* | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| *Cao đẳng* | *Đại học* | *Trên đại học* | *Tốt* | *Khá* | *Đạt* | *Chưa đạt* |
| Võ Thị Mộng Liên |  | X |  | X |  |  |  | **TTCM** |
| Phan Thị Lệ Thủy |  |  | X | X |  |  |  |  |
| Lê Thị Quyên |  | X |  | X |  |  |  |  |
| Trịnh Công Lên |  | X |  | X |  |  |  |  |

**3. Thiết bị dạy học bộ môn (đồ dùng dạy học, phương tiện công nghệ):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Hoạt động Dạy học Chuyên đề, Chủ đề | Máy chiếu, phòng nghe nhìn, âm thanh, tranh ảnh, lớp học | 4 |  |
| 02 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |

**1. Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn (phòng thí nghiệm, phòng nghe nhìn, phòng máy tính, phòng thi đấu đa năng, bãi tập):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Hoạt động Dạy học Chuyên đề, Chủ đề | phòng nghe nhìn | 4 |  |
| 02 |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |

1. **KẾ HOẠCH DẠY HỌC & KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTrĐG)**

**1. Khung phân phối chương trình Chính khóa (CK): File tập tin Excel** đính kèm theo Kế hoạch

**2. Khung phân phối chương trình Buổi hai (B2): File tập tin Excel** đính kèm theo Kế hoạch

**4. Khung tiến độ dự kiến tổ chức Kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên & định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ):**

*(Thực hiện bám sát khung phân phối chuẩn Cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của từng môn học, khối lớp)*

*\* Lưu ý:*

➀ Thời lượng: định lượng lượng thời gian cần thiết để học sinh thực hiện bài kiểm tra tương ứng các nội dung tiêu chí đánh giá, mức độ năng lực cần đạt theo kế hoạch dạy học đã đề ra ở từng giai đoạn dạy học.

➁ Tuần thực hiện: chủ động dự kiến khoảng thời gian cụ thể trong năm học (đáp ứng yêu cầu và quy định tiến độ nhập liệu điểm số trên hệ thống sổ điểm điện tử của nhà trường) để thực hiện bài kiểm tra, đánh giá liên quan.

➂ Yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá: *diễn giải nội dung yêu cầu từ mức độ tối thiểu cần đạt khi thực hiện các phương án kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ) theo thang ma trận 04 mức đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh ở từng đơn vị bài học / chủ đề bài học / chuyên đề hoạt động giáo dục* sau mỗi giai đoạn dạy học (tổng hợp ý kiến tham mưu của tất cả thành viên tổ bộ môn để định lượng cụ thể).

➃ Hình thức: nêu rõ nội dung phương án biên soạn đề kiểm tra (*tự luận trên giấy / trên hệ thống dạy học trực tuyến; kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan theo tỷ lệ cụ thể; kết quả thực hành / thuyết trình thu hoạch trải nghiệm; kết quả dự án học tập; kết quả nghiên cứu khoa học STEM; ...*); phương án đánh giá và công nhận kết quả bài kiểm tra của học sinh;

➄ Ghi chú / Đánh giá: ghi chú những điều chỉnh cần thiết khi có sự thay đổi khung tiến độ công tác chung của nhà trường; ghi nhận đánh giá việc thực hiện nội dung liên quan khi thực hiện báo cáo sơ kết / tổng kết tiến độ kế hoạch tổ chuyên môn.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học kỳ** | **Bài KTrĐG** | **Thời lượng ➀** | **Tuần thực hiện ➁** | **Yêu cầu cần đạt ➂** | **Hình thức / Phương án KTrĐG ➃** | **Ghi chú / Đánh giá ➄** |
| **1** | **KTrĐGtx 1** | **40 phút** | **4** | - Nêu được KN, bản chất, đặc trưng của pl; mối quan hệ giữa pl với đạo đức, kinh tế và chính trị. - Hiểu được vai trò của pl đối với Nhà nước, xh và công dân.- Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật. - Kĩ năng hợp tác để tìm hiểu mối quan hệ giữa PL với đạo đức; phân tích vai trò của PL; kĩ năng tư duy phê phán đánh giá hành vi xử sự của bản thân và người khác.- Nâng cao ý thức tôn trọng pl; tự giác sống, học tập và luôn xử sự theo quy định của pl. | **Giáo viên giao bài kiểm tra trắc nghiệm(40 câu) cho học sinh trên K12( vào thời gian các buổi các em không học chính khóa) linh động theo thời khóa biểu của nhà trường** | Bài 1 |
| **KTrĐGtx 2** | 40 phút | **6** | - HS nêu và hiểu được KN thực hiện pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật. Các loại VPPL; Trách nhiệm pháp lý và các loại TNPL.- Học sinh biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi **-** HS có ý thức tôn trọng pháp luật, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật. | - **Kiểm tra quá trình vận dụng các kiến thức bài học vào kỹ năng xử lý tình huống và trắc nghiệm****Giáo viên giao bài kiểm tra trắc nghiệm(40 câu) cho học sinh trên K12( vào thời gian các buổi các em không học chính khóa) linh động theo thời khóa biểu của nhà trường** | Bài 2 |
| **KTrĐGđk GK1** | **12XH: 50p****12TN: 45P** | **9 hoặc tuần 10** | - Nêu được KN, bản chất, đặc trưng của pl; mối quan hệ giữa pl với đạo đức, kinh tế và chính trị. - Hiểu được vai trò của pl đối với Nhà nước, xh và công dân.- Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật. - Kĩ năng hợp tác để tìm hiểu mối quan hệ giữa PL với đạo đức; phân tích vai trò của PL; kĩ năng tư duy phê phán đánh giá hành vi xử sự của bản thân và người khác.- Nâng cao ý thức tôn trọng pl; tự giác sống, học tập và luôn xử sự theo quy định của pl.- HS nêu và hiểu được KN thực hiện pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật. Các loại VPPL; Trách nhiệm pháp lý và các loại TNPL.- Học sinh biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi **-** HS có ý thức tôn trọng pháp luật, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật.- Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.- Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.- Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.- Có ý thức tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hằng ngày | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận trên giấy KT. | Bài 1 đến bài 3( theo đề cương tổ) |
| **KTrĐGđk HK1** | **12XH: 50p****12TN: 45P** | **Tuần 17 hoặc tuần 18** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ xử lý tình huống và đảm bảo kiến thức theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK1.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu đề để trả lời các câu hỏi tình huống dạng trắc nghiệm- Năng lực vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc và xử lý tình huống ở mức 3,4- Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề các vấn đề liên quan đến vấn đề pháp luật trong đời sống, thực hiện pháp luật và quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật- Biết và hiểu các khái niệm, nội dung bài học từ bài 1 đến bài 5 trong sgk và vở bài học, đề cương ôn tập | - Kiểm tra đánh giá cuối học kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận trên giấy KT. | Giáo viên trong tổ sẽ họp thống nhất lại nội dung ktrdkhk1 trước 2 tuần khi học sinh kiểm traNội dung bài từ bài 1 đến bài 5 |
| **2** | **KTrĐGtx 3** | 40 phút | **23 hoặc 24** | - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền tự do cơ bản của CD: Quyền BKXP về thân thể, Quyền BKXP về chỗ ở;  Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; Quyền bảo đảm an toàn, bí mật TT, ĐT, ĐT và Quyền tự do ngôn luận của CD- Biết phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do cơ bản của công dân.  - Biết tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm phạm của người khác.- Có ý thức bảo vệ các quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng các quyền tự do cơ bản của người khác  - Biết phê phán các hành vi xâm phạm tới các quyền tự do cơ bản của công dân. | + Kiểm tra mức độ HS nắm vững các khái niệm và vận dụng trong cuộc sống**Giáo viên giao bài kiểm tra trắc nghiệm(40 câu) cho học sinh trên K12( vào thời gian các buổi các em không học chính khóa) linh động theo thời khóa biểu của nhà trường** | Bài 6 |
| **KTrĐGtx 4** | **5 đến 7 phút mỗi tuần** | **Tuần 22,23,24,25,26** | - Tìm hiểu trước các nội dung bài học trong sgk trước khi tới lớp (Từ bài 6 đến bài 9)- Luôn chú ý lắng nghe gv giảng bài trong tiết học để nắm rõ các nội dung cơ bản của tiết học.Tham gia thảo luận nhóm và luân phiên thuyết trình khi đến tuần phân nhiệm vụ của mình. | - Tại lớp học | Bài 6,7,8,9 |
|  | **KTrĐGđk GK2** | **12XH: 50p****12TN: 45P** | **Tuần 27 hoặc 28** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ xử lý tình huống và đảm bảo kiến thức theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu đề để trả lời các câu hỏi tình huống dạng trắc nghiệm- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền tự do cơ bản của CD: Quyền BKXP về thân thể, Quyền BKXP về chỗ ở;  Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; Quyền bảo đảm an toàn, bí mật TT, ĐT, ĐT và Quyền tự do ngôn luận của CD- Biết phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do cơ bản của công dân.  - Biết tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm phạm của người khác.- Có ý thức bảo vệ các quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng các quyền tự do cơ bản của người khác  - Biết phê phán các hành vi xâm phạm tới các quyền tự do cơ bản của công dân.- Hiểu được khái niệm nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số nội dung quyền dân chủ của công dân. - Hiểu được mối quan hệ trách nhiệm pháp lý giữa nhà nước và công dân trong việc thực hiện đúng đắn các quyền dân chủ của công dân.- Biết quan sát, phân tích, nhận xét về việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân ở cơ sở. - Hình thành ý thức, niềm tự hào và thái độ tích cực của công dân, học sinh với việc thực hiện các quyền tự do dân chủ.  | Tại lớp họcKiểm tra đánh giá giữa học kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận trên giấy KT. | Bài 6 đến bài 7 |
|  | **KTrĐGđk CK2** | **12XH: 50p****12TN: 45P** | **34 hoặc 35** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ xử lý tình huống và đảm bảo kiến thức theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK2.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu đề để trả lời các câu hỏi tình huống dạng trắc nghiệm- Năng lực vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc và xử lý tình huống ở mức 3,4- Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề các vấn đề liên quan đến vấn đề- Biết và hiểu các khái niệm, nội dung bài học từ bài 6 đến bài 9 trong sgk và vở bài học, - Bài tập trắc nghiệm đề cương- Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ xử lý tình huống và đảm bảo kiến thức theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu đề để trả lời các câu hỏi tình huống dạng trắc nghiệm- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền tự do cơ bản của CD: Quyền BKXP về thân thể, Quyền BKXP về chỗ ở;  Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; Quyền bảo đảm an toàn, bí mật TT, ĐT, ĐT và Quyền tự do ngôn luận của CD- Biết phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do cơ bản của công dân.  - Biết tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm phạm của người khác.- Có ý thức bảo vệ các quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng các quyền tự do cơ bản của người khác  - Biết phê phán các hành vi xâm phạm tới các quyền tự do cơ bản của công dân.Nêu được khái niệm, nội dung cơ bản và ý nghĩa về quyền học tập, sáng tạo và phát triển của CD. ­ Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. ­ Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. ­ Có ý thức thực hiện quyền HT, sáng tạo và phát triển của mình; tôn trọng các quyền đó của người khác. - Hiểu được vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước. - Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong quá trình phát triển kinh tế, văn  hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. - Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh - Tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện quy định của pháp luật về kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. | Tại lớp họcKiểm tra đánh giá cuối học kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận trên giấy KT. | **Bài 6 đến bài 9** |

1. **CÁC NỘI DUNG KHÁC & ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có):** Không có

Đề nghị các cá nhân, bộ phận liên quan cần nắm rõ nội dung của văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, quyết tâm thực hiện tốt các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và giải quyết công việc được giao kịp thời, hoàn thành tốt tiến độ công việc chung./.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG (ký duyệt)**(Ký tên, ghi rõ họ tên) | **TỔ TRƯỞNG**(Ký tên, ghi rõ họ tên)**Võ Thị Mộng Liên** |
| ***Nơi nhận:****BLĐ (để k/tra, đ/giá, b/cáo);**GVBM (để th/hiện);**Lưu: Hồ sơ tổ chuyên môn;* |  |